TỈNH ỦY AN GIANG
02-11-2026 15:59:36 +07:00

TỈNH ỦY AN GIANG * Số 161-KH/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *An Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động số 47-CTr/TW, ngày 15/10/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; cán bộ và công tác cán bộ

Thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động số 47-CTr/TW, ngày 15/10/2026 của Bộ Chính trị về: (1) Nghị quyết số 31-NQ/TW, ngày 15/10/2026 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới; (2) Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 15/10/2026 về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới; (3) Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 15/10/2026 về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi chung là các Nghị quyết), gắn với việc thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Quán triệt sâu sắc, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết và Chương trình hành động; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong Đảng bộ và hệ thống chính trị tỉnh. Nắm vững ba trọng tâm: (i) nâng tầm xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đưa tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện trở thành năng lực nội sinh, nhiệm vụ thường xuyên; (ii) Đảng lãnh đạo toàn diện nhưng đúng việc, đúng thẩm quyền, không bao biện, làm thay, không buông lỏng lãnh đạo; (iii) đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ theo "vòng đời cán bộ", lấy sản phẩm, kết quả, hiệu quả và cống hiến làm thước đo.

1.2. Cụ thể hóa các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Bộ Chính trị thành nhiệm vụ, sản phẩm, kết quả phù hợp với tình hình Đảng bộ tỉnh

và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tập trung vào khâu yếu, việc khó, điểm nghẽn để có biện pháp khắc phục.

1.3. Xác định rõ trách nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đảng ủy trực thuộc và người đứng đầu; làm căn cứ kiểm tra, giám sát, kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị và các cá nhân.

1.4. Tạo chuyển biến rõ nét ngay trong năm 2027 về chất lượng hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2. Yêu cầu

2.1. Các Nghị quyết là một chỉnh thể thống nhất; việc triển khai bảo đảm đồng bộ, không trùng lặp, không có khoảng trống. Không giao lại hoặc phát sinh nhiệm vụ trùng lặp với nhiệm vụ đã giao trong các văn bản của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng (Chương trình hành động số 16-CTr/TU) và các văn bản khác.

2.2. Mỗi nhiệm vụ bảo đảm "6 rõ": Rõ cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính và cơ quan phối hợp; rõ việc; rõ thời gian; rõ sản phẩm; rõ thẩm quyền; rõ nguồn lực. Nhiệm vụ thường xuyên phải có tiêu chí kết quả và cơ chế kiểm chứng, không dừng ở việc ban hành văn bản.

2.3. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng nghiêm túc nhìn lại thực trạng, trả lời bằng công việc cụ thể ba câu hỏi: tổ chức đảng cần đổi mới, chỉnh đốn điều gì; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo cần thay đổi ở đâu; đội ngũ cán bộ cần được đánh giá, đào tạo, bố trí, sử dụng, sàng lọc như thế nào. Cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; không khoán trắng cho cơ quan tham mưu; không dừng lại ở việc ban hành chương trình, kế hoạch.

2.4. Lãnh đạo đúng thẩm quyền; nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước do Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo thể chế hóa, tổ chức thực hiện; cơ quan đảng không bao biện, làm thay.

2.5. Thống nhất sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, kiến trúc dữ liệu dùng chung của Đảng và hệ thống chính trị; không xây dựng riêng cơ sở dữ liệu, nền tảng số, hệ thống thông tin đối với dữ liệu thuộc phạm vi dùng chung. Công nghệ, dữ liệu là công cụ hỗ trợ; con người kiểm chứng, quyết định và chịu trách nhiệm. Bảo đảm chủ quyền dữ liệu, an ninh, an toàn, bảo mật, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước.

2.6. Gắn với chương trình công tác toàn khóa, hằng năm của Tỉnh ủy và nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị; không phát sinh hội nghị, báo cáo không cần thiết. Lấy sản phẩm đầu ra, kết quả thực tế và sự hài lòng của Nhân dân làm căn cứ đánh giá; không lấy việc ban hành văn bản, tổ chức hội nghị, hoàn thành quy trình làm căn cứ chủ yếu xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

II- VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Những vấn đề trọng tâm cần giải quyết

1.1. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng: năng lực tự phát hiện, tự sửa chữa của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm.

1.2. Về phương thức lãnh đạo: việc thuộc thẩm quyền còn xin ý kiến cấp trên; một số nhiệm vụ chưa rõ mục tiêu, sản phẩm, thời hạn; phân cấp cho cấp xã chưa đi đôi với cán bộ, nguồn lực, dữ liệu; báo cáo, hội họp còn nhiều.

1.3. Về đội ngũ cán bộ: đánh giá cán bộ còn là khâu yếu; nguồn kế cận một số vị trí chưa dồi dào; năng lực cán bộ cấp xã sau sắp xếp chưa đồng đều; dữ liệu cán bộ còn phân tán.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung: xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị tỉnh trong sạch, vững mạnh toàn diện; phương thức lãnh đạo của cấp ủy khoa học, dân chủ, hiện đại, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là người đứng đầu và cán bộ cấp cơ sở, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.2. Đến hết năm 2027, tạo chuyển biến rõ nét, kiểm chứng được ở ba nội dung: chuyển biến về chất lượng tổ chức đảng được thể hiện qua năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và việc tự phát hiện, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; chuyển biến về hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được thể hiện qua năng lực tổng kết thực tiễn, phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm; chuyển biến về chất lượng đội ngũ cán bộ được thể hiện qua kết quả đánh giá cán bộ theo quy định mới.

2.3. Đến năm 2030, cụ thể hóa và thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 của các Nghị quyết trong phạm vi Đảng bộ tỉnh.

3. Chỉ tiêu chủ yếu

3.1. 100% cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh hoàn thành xây dựng vị trí việc làm theo hướng dẫn của Trung ương.

3.2. Từ năm 2027, 100% nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh ủy xác định rõ chủ trì, trách nhiệm, thời hạn, sản phẩm; 100% nhiệm vụ thường xuyên có tiêu chí kết quả và cơ chế kiểm chứng; 100% hạn chế, khuyết điểm được kết luận qua kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra và đánh giá định kỳ có kế hoạch khắc phục, phân công trách nhiệm, thời hạn và kiểm chứng kết quả.

3.3. Đến năm 2030: 100% vị trí lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được xác định rõ tiêu chuẩn, chức trách, thẩm quyền, trách nhiệm, sản phẩm chủ yếu, yêu cầu năng lực và căn cứ kiểm chứng; 100% cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được giao nhiệm vụ và đánh giá định kỳ chủ yếu trên cơ sở phẩm chất, sản phẩm, kết quả, hiệu quả, uy tín và dữ liệu được kiểm chứng, số hóa;

100% vị trí người đứng đầu các cấp có nguồn kế cận nhiều lớp, có ít nhất 2 phương án; 100% hồ sơ cán bộ thuộc diện quản lý được chuẩn hóa, số hóa, cập nhật, xác thực; 100% trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, uy tín giảm sút hoặc không đáp ứng yêu cầu vị trí phải được xem xét, xử lý kịp thời theo quy định.

3.4. Về cơ cấu đội ngũ: Phấn đấu ít nhất 15% cấp ủy viên là nữ và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; ít nhất 10% cán bộ trẻ tham gia cấp ủy; ít nhất 10% và hướng tới 15% cán bộ có trình độ về khoa học, công nghệ trong cấp ủy; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của tỉnh. Cán bộ lãnh đạo, quản lý có khả năng ứng dụng công nghệ, khai thác dữ liệu phục vụ lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện; cán bộ ở vị trí có yêu cầu hội nhập sử dụng được ngoại ngữ đáp ứng trực tiếp yêu cầu công việc.

III- CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức hội nghị quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Bộ Chính trị và triển khai Kế hoạch này của Tỉnh ủy đến cán bộ chủ chốt toàn tỉnh, theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; không tổ chức lại hội nghị ở cấp đã dự trực tuyến *(hoàn thành trong tháng 10/2026).*

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì hướng dẫn các cấp ủy quán triệt các Nghị quyết đến chi bộ, đảng viên *(hoàn thành trong tháng 11/2026).*

3. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm chỉ đạo quán triệt trong phạm vi thẩm quyền *(hoàn thành trong 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành).*

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nhóm nhiệm vụ chung

1.1. Rà soát, hoàn thiện quy định, quy chế

a) Rà soát toàn diện các nghị quyết, quy định, quy chế, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo, phục vụ tổng rà soát các văn bản của Đảng.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2027.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, thể chế hóa kịp thời các chủ trương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng danh mục văn bản

cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, xác định rõ cơ quan chủ trì, tiến độ và nguồn lực thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành rà soát trong quý IV/2027 và thực hiện thường xuyên.

1.2. Dữ liệu và hạ tầng số

a) Cập nhật báo cáo tiến độ thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Bộ Chính trị trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Thời hạn hoàn thành việc cập nhật trong năm 2026 và theo dõi, đôn đốc, báo cáo thường xuyên.

b) Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, biên chế, vị trí việc làm theo chuẩn nghiệp vụ của Ban Tổ chức Trung ương, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống"; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu theo thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Công an tỉnh.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2027.

c) Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong quá trình cập nhật, kết nối, khai thác dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

1.3. Tăng cường cơ chế tham vấn, giám sát và nắm tình hình dư luận xã hội

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế giám sát, tham vấn, tập hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, doanh nghiệp; làm rõ trách nhiệm chuyển kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền, theo dõi thời hạn, giám sát việc xử lý, phản hồi kịp thời, minh bạch; không làm thay trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước. Hằng năm, lãnh đạo xây

dựng chương trình (kế hoạch) giám sát, phản biện xã hội, tập trung vào trách nhiệm người đứng đầu, chất lượng phục vụ Nhân dân và việc giải quyết kiến nghị.

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan liên quan.

- Thời hạn hoàn thành việc rà soát trong quý I/2027 và thực hiện thường xuyên.

b) Thực hiện tốt Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 27/3/2026 của Tỉnh ủy về "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang trong giai đoạn mới". Tổ chức điều tra, nắm bắt, tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ động đấu tranh, phản bác đối với các thông tin xuyên tạc, xấu độc, luận điệu thù địch, chống phá.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

c) Rà soát, phân loại các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị kéo dài, lặp lại nhiều lần; xác định rõ cơ quan, người chịu trách nhiệm, thời hạn xử lý và công khai kết quả.

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy; Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Thời hạn hoàn thành việc rà soát trong quý I/2027 và cập nhật thường xuyên.

1.4. Kiểm tra, giám sát

a) Rà soát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát thuộc phạm vi trách nhiệm; phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, theo dõi việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán và các kết luận khác theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; đối với từng hạn chế phải xác định rõ nguyên nhân, nội dung cần khắc phục, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, thời hạn, kết quả và cơ chế kiểm chứng.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành việc rà soát trong năm 2026 và thực hiện thường xuyên.

b) Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết; phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy rà soát, tham mưu thành lập đoàn kiểm tra, giám sát theo hướng tích hợp, hạn chế nhiều đoàn có cùng đối tượng trong cùng thời điểm;...

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy.

- Thời hạn hoàn thành việc rà soát trong quý I/2027 và thực hiện thường xuyên.

1.5. Sơ kết, tổng kết

Sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Tỉnh ủy định kỳ theo quy định và yêu cầu của Trung ương.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Thời hạn hoàn thành thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương (Dự kiến sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030).

2. Các nhóm nhiệm vụ chuyên đề

2.1. Nhóm nhiệm vụ chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới

(1) Nghiên cứu, hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; mọi vấn đề được thảo luận phải có kết luận, phân công, thời hạn và kiểm tra kết quả; lồng ghép hướng dẫn đổi mới công tác đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý đảng viên ở nơi công tác, nơi cư trú và trên môi trường số.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2027 và thực hiện hằng năm.

(2) Nghiên cứu, cập nhật quan điểm, mục tiêu, yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Cơ quan chủ trì: Trường Chính trị Tôn Đức Thắng.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Thời hạn hoàn thành: Thực hiện hằng năm.

(3) Cụ thể hóa Quy định về các giá trị, chuẩn mực văn hóa Đảng, văn hóa lãnh đạo, văn hóa công vụ trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh sau khi Bộ Chính trị ban hành; xác định tiêu chí kiểm tra trách nhiệm nêu gương; triển khai các Quy định của Ban Bí thư về kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên và về giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ người làm báo, văn nghệ sĩ.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Đảng ủy Công an tỉnh; các cơ quan liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2027 (sau khi Trung ương ban hành).

(4) Chủ trì rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện cơ chế nắm bắt, tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo định hướng thông tin, tuyên truyền và giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, được dư luận quan tâm. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nắm chắc tình hình, trao đổi, chia sẻ thông tin, theo dõi kết quả xử lý các vấn đề phát sinh; kịp thời tham mưu triển khai các giải pháp đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc, chống phá, góp phần ổn định tình hình tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

(5) Nhận diện các lĩnh vực, địa bàn, vị trí có nguy cơ cao về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; triển khai quy định mới về kiểm soát quyền lực.

- Cơ quan chủ trì: Ban Nội chính Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Đảng ủy Công an tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Quý II/2027; triển khai quy định mới về kiểm soát quyền lực sau khi Bộ Chính trị ban hành.

(6) Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phát triển đảng viên mới trong công nhân; báo cáo kết quả hằng năm.

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các cơ quan liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2027 (sau khi Trung ương ban hành Đề án); báo cáo kết quả hằng năm.

2.2. Nhóm nhiệm vụ chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới

(1) Đề xuất đổi mới cách làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dành thời lượng cho vấn đề chiến lược; tham gia nghiên cứu đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy trong hoạch định, thực hiện chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống nhất; cắt giảm, tích hợp báo cáo trùng lặp và hội nghị.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Thời hạn hoàn thành: Thực hiện hằng năm.

(2) Rà soát nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp xã từ ngày 01/7/2025 và điều kiện tương ứng (cán bộ, nguồn lực, dữ liệu); xác định danh mục việc cấp xã tự quyết định, không phải xin ý kiến cấp trên; theo dõi kết quả phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở khai thác dữ liệu sẵn có, không xây dựng hệ thống mới.

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2027.

(3) Tham mưu tổng kết thực tiễn vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy sau hợp nhất, phục vụ Đề án của Trung ương.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Thời hạn hoàn thành: Theo đề nghị của cơ quan chủ trì Trung ương (Trung ương hoàn thành Đề án trong quý IV/2027).

(4) Hướng dẫn triển khai Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ trực thuộc cơ sở, chi bộ ở thôn, ấp, tổ dân phố.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Thời hạn hoàn thành: Sau khi Ban Bí thư ban hành Quy định.

(5) Tham mưu sửa đổi Quy chế làm việc của Tỉnh ủy theo hướng cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ; phân định rõ thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực, Bí thư Tỉnh ủy; xác định danh mục vấn đề quyết định; bố trí thời

gian đi cơ sở, sửa đổi các mối quan hệ công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực, Bí thư Tỉnh ủy nhằm đảm bảo không trùng trong lãnh đạo và cũng không bao biện làm thay,...

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026 và thường xuyên cập nhật khi có quy định mới của Trung ương.

2.3. Nhóm nhiệm vụ chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

(1) Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và chính quyền cấp xã theo hướng dẫn của Trung ương.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh); Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và chính quyền cấp xã).

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026.

(2) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và luân chuyển cán bộ (giữa cấp tỉnh và cấp xã) phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm; xem xét, thay thế kịp thời cán bộ không đáp ứng yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Thực hiện hằng năm.

(3) Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng cán bộ theo vị trí việc làm và khung năng lực mới (năng lực số, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, tham mưu chiến lược); trọng tâm cán bộ cấp xã và người đứng đầu; lồng ghép triển khai kế hoạch phổ cập kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương.

- Cơ quan chủ trì: Trường Chính trị Tôn Đức Thắng.

- Cơ quan phối hợp: Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Nội dung phổ cập thực hiện trong năm 2027 (sau khi Trung ương ban hành kế hoạch) và thực hiện hằng năm.

(4) Cụ thể hóa Khung tiêu chí đánh giá cán bộ bằng sản phẩm theo vị trí việc làm.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026, thực hiện từ ngày 01/01/2027.

(5) Rà soát, sửa đổi Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và tiêu chuẩn chức danh cán bộ phù hợp với các quy định mới của Trung ương.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Sau khi Bộ Chính trị ban hành Quy định tích hợp về công tác cán bộ (Trung ương: Quý I/2027).

(6) Tham mưu chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng người có tài năng theo thẩm quyền của tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Đề xuất trong năm 2027; ban hành theo lộ trình của Trung ương, triển khai đến năm 2030.

(7) Xây dựng Kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2035.

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Quý II/2027.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Tỉnh ủy; định kỳ 6 tháng xem xét tiến độ, kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp hoặc có nguy cơ chồng chéo, bỏ trống. Trong năm 2027, tập trung theo dõi ba nội dung trọng tâm để đánh giá sự chuyển biến: (1) Chất lượng tổ chức đảng, qua năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và việc tự phát hiện, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; (2) Đổi mới hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, qua năng lực tổng kết thực tiễn, phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm; (3) Chất lượng đội ngũ cán bộ, qua kết quả đánh giá cán bộ.

2. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải nêu gương, dám chịu trách nhiệm và đánh giá, sử dụng, bố trí, phát huy được năng lực, chuyên môn của cán bộ; chủ động quyết định việc thuộc thẩm quyền, trực tiếp chỉ đạo giải quyết việc khó, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trong phạm vi quản lý và về chất lượng đội ngũ, nguồn cán bộ kế cận; giải trình, làm rõ trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm hoặc không đạt yêu cầu; không lợi dụng nguyên tắc tập thể để né tránh trách nhiệm cá nhân. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lĩnh vực, địa bàn được phân công.

3. Các cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và sản phẩm cuối cùng; lấy sản phẩm và kết quả thực tế làm thước đo chủ yếu đánh giá việc thực hiện Kế hoạch. Kết quả thực hiện gắn với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và cán bộ, nhất là người đứng đầu; không lấy việc ban hành văn bản, tổ chức hội nghị, hoàn thành quy trình làm căn cứ chủ yếu xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

4. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện các nội dung có liên quan trách nhiệm, thẩm quyền của địa phương; nội dung kế hoạch đảm bảo ngắn gọn, trả lời cụ thể ba câu hỏi về đổi mới, chỉnh đốn tổ chức đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo và xây dựng đội ngũ cán bộ của đảng bộ mình *(hoàn thành trong tháng 11/2026)*. Kết quả thực hiện Kế hoạch là căn cứ kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Tỉnh ủy; định hướng dư luận xã hội, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc *(thực hiện thường xuyên)*.

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, góp ý đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu *(thực hiện thường xuyên)*.

7. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh đưa nội dung giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính và việc giải quyết kiến nghị cử tri sau sắp xếp tổ chức bộ máy vào chương trình giám sát hằng năm; phối hợp giám sát của Hội đồng nhân dân với kiểm tra, giám sát của Đảng và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, bảo đảm không chồng chéo, không bỏ trống *(thực hiện thường xuyên)*.

8. Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này của Tỉnh ủy; định kỳ 6 tháng tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kết quả thực hiện được lồng ghép trong báo cáo định kỳ của cấp ủy và cập nhật trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương; không lập báo cáo chuyên đề riêng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* để xem xét, chỉ đạo.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 90-KH/TU, ngày 15/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c);
- Các đ/c ban đảng TW phụ trách địa bàn;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY AN GIANG

Lê Quang Tùng